

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số 25/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chủ và Ông Nguyễn Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án huyện An Thi

- Đại diện Viện kiểm sát huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Nhà văn hoá thôn B, xã Q, huyện A. Tòa án nhân dân huyện An Thi mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H1; sinh năm 1978; Giới tính: Nam.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: không; Trình độ học vấn: 7/12.

Bố đẻ: Phạm Văn Đ, sinh năm 1953. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Mẹ đẻ: Phạm Thị T, sinh năm 1953. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Gia đình bị cáo H1 có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1982. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con: Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện An Thi xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chấp hành xong ngày 12/01/2022).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

- + Anh Đặng Sỹ T1, (vắng mặt)
- + Ông Nguyễn Văn Q (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, Phạm Văn H1, đi bộ từ nhà đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đường gom của đường C- Hải Phòng thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện A, H1 gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở lề đường, trông giống người nghiện, H1 nghĩ người đàn ông này có ma túy bán nên đi lại gần và hỏi “có hàng không để cho cái hai trăm”, có nghĩa là “có ma túy không bán cho hai trăm nghìn đồng”, thì người đàn ông nói “có”. H1 lấy đưa cho người đàn ông 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, người đàn ông đưa lại cho H1 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly kích thước (2x1)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. H1 biết đó là ma túy, loại H2 (H) nên cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi H1 đi đến khu vực ngã tư thôn N, xã T, huyện A thì gặp Công an huyện A phối hợp cùng Công an xã T, huyện A tiến hành tuần tra trên địa bàn thấy H1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H1 tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly kích thước (2 x 1)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột mà H1 đang cầm ở tay trái. H1 khai nhận là ma túy, loại H2 (H3) mua về để sử dụng. Công an huyện A đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ của H1 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly kích thước (2x1)cm bên trong chứa chất dạng cục, bột màu trắng và tiến hành niêm phong trong bì thư ký hiệu I.

Tại kết luận giám định số 330/KL-KTHS(MT) ngày 05/6/2023 của Phòng K- Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu I, có khối lượng là: 0,153g là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. H4 lại sau giám định gồm: 0,140g ma túy, loại Heroine (H) trong, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn được niêm phong trong phong bì ghi số 330/KL-KTHS(MT), giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình như nêu ở trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 0,140g H (H3), 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn lại sau giám định, hiện được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện A.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H1, do bị cáo H1 khai không biết tên, địa chỉ, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSAT ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn Hoà về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 21/CT-VKSAT ngày 24/7/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên xử bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày 02/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,140g ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong ghi số 330/KL-KTHS(MT) ngày 05/6/2023 của Phòng K- Công an tỉnh H.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ân; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 05 phút ngày 02/6/2023, tại khu vực ngã

tư thôn N, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Phạm Văn H1 đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói Heroine (H) có khối lượng 0,153g (không phải một trăm năm ba gam) mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy nói chung và H2 nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 15/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chấp hành xong ngày 12/01/2022). Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội lần này nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hiện nay, các tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn đến tình hình an ninh trật tự xã hội; Bị cáo đã bị xét xử và kết án về cùng tội phạm nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân, phần đầu mà lại tiếp tục lần sâu vào phạm tội. Điều đó đủ thấy ý thức và thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và xử nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo là chất cấm nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy 0,140g Heroine, hoàn lại sau giám định.

[5]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo H1 02 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,140g ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong ghi số 330/KL-KTHS(MT) ngày 05/6/2023 của Phòng K- Công an tỉnh H.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSAT ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát huyện A và được lưu giữ tại Chi cục thi án dân sự huyện A theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023).

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Trại Tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng Dục